

Bản án số: **87/2024/HS-ST**

Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T; sinh năm: 2000; tại Hậu Giang; nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H1 và bà Hồ Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Trung H3, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. Anh Trần Linh D, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/10/2023, tổ tuần tra Công an P, Quận H tuần tra đến trước số B đường số F, khu dân cư B, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Chí T1 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ cạnh chỗ T1 đang đứng tại chân cột trước nhà số B đường số F, khu dân cư B, Phường F, Quận H có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (T1 khai nhận là ma túy tổng hợp “hàng khay” của T1 dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T1 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 68C1-681.82. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải T1 về trụ sở Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 07/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 594/QĐ và ngày 12/10/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản kết luận giám định số 11230/KL-KTHS kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Chí T1 và hình dấu Công an P, Quận H. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 3,7457g (Ba phẩy bảy bốn năm bảy gam) là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Chí T1 khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 06/10/2023, T1 sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0765555386 gọi đến thuê bao số 0937973013 gặp một người đàn ông tên D1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” với giá 2.200.000 đồng. D1 đồng ý bán và hẹn T1 giao ma túy tại khu vực gần Chung cư P, Phường F, Quận H. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 68C1-681.82 đến địa điểm đã hẹn để gặp D1. Khi đến nơi, D1 đưa cho T1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay” và nhận của T1 số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 dự định mang ma túy đến quán bar tại Quận A để sử dụng cùng bạn bè nhưng do trời mưa nên T1 trú mưa tại trước nhà số B đường số F, khu dân cư B, Phường F, Quận H. Lúc này, T1 để gói ma túy vừa mua của D1 xuống dưới đất cạnh chỗ T1 đứng tại chân cột trước nhà địa chỉ trên để phòng trường hợp Công an kiểm tra phát hiện. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi T1 vẫn đang đứng trú mưa tại địa chỉ trên thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ gói ma túy như đã nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 2180/23 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Chí T1 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (không rõ số IMEI) là điện thoại T1 dùng liên lạc cá nhân và mua ma túy sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 68C1-681.82 do anh Trần Trung H3 (sinh năm 1996, HKTT: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 9/2022, anh H3 đã bán lại xe cho anh Trần Linh D (sinh năm 2002, HKTT: Ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh

Kiên Giang). Sau đó anh D cho Nguyễn Chí T1 mượn xe. Việc T1 sử dụng xe của anh D đi mua ma túy sử dụng thì anh D không biết.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-Q8 ngày 26/2/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/10/2023, tại trước số B đường số F, khu dân cư B, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Chí T1 có hành vi cất giữ 3,7457g (Ba phẩy bảy bốn năm bảy gam) ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo có công cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 2180/23 chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (không rõ số IMEI), xét đây là điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe biển số 68C1-681.82. Qua điều tra xác minh xe gắn máy trên do anh Trần Trung H3 đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 9/2022, anh H3 đã bán lại xe cho anh Trần Linh D. Sau đó anh D cho bị cáo Nguyễn Chí T1 mượn xe. Việc T1 sử dụng xe của anh D đi mua ma túy sử dụng thì anh D không biết. Xét xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại xe cho anh Trần Linh D.

[9] Đối với người đàn ông tên D1 bán ma túy cho Nguyễn Chí T1, do không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2180/23 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Chí T1 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T2.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu “Iphone” màu đen (không rõ số IMEI).

Trả lại cho anh Trần Linh D: 01 xe gắn máy biển số: 68C1-681.82; số khung: MH8DL11AZHJ151560; số máy: CGA1ID151678;

(Theo Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 05/3/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

